TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN L** **TỈNH B**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 36/2024/HS-ST.
Ngày 29/7/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN L

- **Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Xuân Hà.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Đức Hùng và ông Vũ Văn Vừng.

- Thư ký phiên toà: Ông Trịnh Đình Giáp - Thư ký Tòa án nhân dân huyện L.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện L tham gia phiên toà: Bà Nguyễn Thị Duyên - Kiểm sát viên.

Ngày 29/7/2024, tại Trụ sở Toà án nhân dân huyện L xét xử sơ thẩm công khai hình thức trực tuyến vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 38/2024/TLST-HS, ngày 11/7/2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 34/2024/QĐXXST-HS, ngày 15/7/2024, đối với bị cáo:

- Lù Thanh S, sinh ngày 26/3/2006; nơi cư trú: Thôn T, xã Bản Ngò, huyện Xín Mần, tỉnh H; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ học vấn: Lớp 9/12; dân tộc: Nùng; giới tính: Nam; quốc tịch: Việt Nam; tôn giáo: Không; con ông Lù Seo Văn và con bà Lý Thị Nhọt; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị cáo đang tạm giữ, tạm giam từ ngày 11/4/2024 đến nay. Hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh B (có mặt).

** Người bào chữa cho bị cáo S:* Ông Hoàng Nhật Huy - Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh B (có mặt).

* Người tham gia tố tụng khác:

- Ông Đỗ Quang Thiên - Cán bộ tin học Toà án nhân dân huyện L Thành, tỉnh B ở tại điểm cầu Trung tâm là Toà án nhân dân huyện L, tỉnh B (có mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 3/2024, Lù Thanh S đến làm thuê tại một quán ăn ở đường Nguyễn Cao, thành phố B, tỉnh B, đến khoảng đầu tháng 4/2024 thì nghỉ việc. Hiện tại, S chưa có chỗ ở và việc làm ổn định. Do trước đó đã có mối quan hệ quen biết với anh Nguyễn Văn An, sinh năm 2000, nơi cư trú: Thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh

B, nên S nhờ anh An tìm việc cho S ở huyện L. Khoảng 14 giờ ngày 10/4/2024, S đi xe bus từ thành phố B đến thôn T, xã Q, huyện L, tỉnh B để ở nhờ nhà anh An.

Khoảng 14 giờ, ngày 11/4/2024 khi S đang chơi ở nhà anh An thì có 02 người thanh niên không quen biết đi một chiếc xe ô tô màu trắng đến nhận là bạn của anh An (S không nhớ biển kiểm soát của xe ô tô). Lúc này anh An không có ở nhà. Đến khoảng 16 giờ ngày 11/4/2024, hai người thanh niên này rủ S cùng đi ra ngoài, S đồng ý lên xe ô tô đi cùng hai người này. Trên xe người thanh niên dáng lùn, da đen ngồi ở ghế lái còn người thanh niên dáng cao gầy, da đen ngồi ở ghế phụ. Khi đến bến xe H thuộc thôn H, xã T, huyện L, tỉnh B, người thanh niên ngồi ở ghế phụ nói với S: *"Mày đi giao đồ cho anh, mày đem đến chỗ nhà nghỉ Văn Hoa giao cho bạn anh, hộ anh"* rồi lấy từ trong túi quần phía trước bên trái đang mặc đưa cho S 01 chiếc khẩu trang màu trắng được bọc tròn lại, bên trong khẩu trang có 01 túi nilon màu trắng có viền màu xanh, bên trong túi nilon có chứa các hạt tinh thể màu trắng và 02 viên nén hình tròn màu hồng. Do trước đó đã từng sử dụng nên S biết đây là ma túy Methamphetamine và hiểu ý người này muốn S mang ma túy giao cho một người khác nên đồng ý rồi cầm gói ma tuý vào lòng bàn tay trái. Sau đó người thanh niên này cho S số điện thoại 0562.684.376 và nói S liên lạc với số điện thoại này để giao ma tuý. Lúc này S nói số thuê bao số 0859.488.556 được lắp trong chiếc điện thoại di động Iphone 7 Plus, màu đen, bị nứt vỡ màn hình của S không còn tiền nên người thanh niên này liền nạp cho S số tiền 30.000 đồng. S gọi đến số điện thoại 0562.684.376 hỏi "*Anh đang ở đâu*" - mục đích để hỏi địa điểm giao ma túy thì đầu dây bên kia có giọng một người đàn ông trả lời: *"Anh đang ở nhà nghỉ Văn Hoa"*.

Biết địa điểm giao ma tuý là khu vực nhà nghỉ Văn Hoa ở thôn N, xã L, huyện L, tỉnh B, S xuống xe ô tô để thuê xe ôm thì lúc này người thanh niên ngồi ở ghế phụ xe ô tô đưa cho S số tiền 310.000 đồng, bao gồm: 100.000 đồng để trả tiền thuê xe ôm và 210.000 đồng tiền công S được hưởng khi nhận vận chuyển ma túy thuê và nói: *"Em chỉ việc đưa đồ thôi chứ không cần lấy tiền"* - S hiểu là chỉ cần giao ma túy cho người nhận mà không cần thu tiền hay nhận bất cứ đồ vật gì khác.

Sau đó, S thuê xe ôm của người lái xe ôm không quen biết (sau khi bị bắt quả tang S mới biết là ông Quách Văn Triển, sinh năm 1959; nơi cư trú: Thôn Đạo Sử, T, huyện L, tỉnh B*)* để đến khu vực nhà nghỉ Văn Hoa giao ma tuý thì người đàn ông nhận ma tuý gọi điện đến hỏi "*Mày đến đâu rồi, sao lâu thế*", S thấy người đàn ông thúc giục thì trả lời "*Sắp đến rồi anh ạ*". Trên đường đi, người đàn ông nhận ma tuý nhắn tin cho S "*Mày định nuốt ma tuý của tao à, lâu thế*" nhưng S không trả lời. Đến khoảng 16 giờ 30 phút khi ông Triển chở S đến khu vực trước cổng nhà nghỉ Văn Hoa thì S bảo ông Triển dừng lại. Khi S chuẩn bị xuống xe để gọi cho người nhận ma túy, đúng lúc này S bị lực lượng Công an phát hiện, bắt quả tang và

thu giữ vật chứng gồm: Thu giữ tại lòng bàn tay trái của S: 01 chiếc khẩu trang màu trắng được bọc tròn lại, bên trong khẩu trang có 01 túi nilon màu trắng có viền màu xanh, bên trong túi nilon có chứa các hạt tinh thể màu trắng và 02 viên nén hình tròn màu hồng. S khai nhận đây là số ma túy mà S được 02 người thanh niên không quen biết thuê vận chuyển đến khu vực trước cổng nhà nghỉ Văn Hoa cho một người đàn ông không quen biết.

Ngoài ra lực lượng Công an còn thu giữ tại túi quần phía trước bên phải của S gồm: Số tiền 310.000 đồng; 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, màn hình bị nứt vỡ, đã qua sử dụng, bên trong có gắn sim số 0859.488.556; 01 căn cước công dân số 002206004463, cấp ngày 09/5/2023, do cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp, mang tên Lù Thanh S.

Tổ công tác Công an huyện L đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định pháp luật.

Ngày 11/4/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã ban hành Quyết định trưng cầu giám định số 251/QĐ-ĐCSHS trưng cầu Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B để giám định đối với các hạt tinh thể màu trắng và 02 viên nén hình tròn màu hồng trong túi nilon nhỏ màu trắng có viền màu xanh thu của S. Tại bản Kết luận giám định số: 989/KL-KTHS ngày 12/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B, kết luận:

" - Các hạt tinh thể màu trắng bên trong 01 (một) túi nilon nhỏ màu trắng có viền màu xanh có khối lượng 0,2489 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

- 02 (hai) viên nén màu hồng bên trong 01 (một) túi nilon nhỏ màu trắng có viền màu xanh có khối lượng 0,1892 gam; Là ma túy; Loại ma túy: Methamphetamine.

Methamphetamine là chất ma túy được quy định tại Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ ban hành các danh mục chất ma tuý và tiền chất./.".

Ngày 20/4/2024, cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L có Công văn số 149 đến Công ty cổ phần Viễn thông di động Vietnamobile đề nghị tra cứu thông tin và danh sách cuộc gọi, tin nhắn của số thuê bao 0562.684.376 trong ngày 11/4/2024. Kết quả tra cứu thông tin của Công ty cổ phần Viễn thông di động Vietnamobile, thể hiện: Chủ số thuê bao 0562.684.376 là anh Nguyễn Văn Long, sinh năm 1976, trú tại: Đội 5, thôn Phú Liễn, xã Hợp Tiến, huyện Mỹ Đức, thành phố Hà Nội; số CMTND: 001076000475. Quá trình điều tra, anh Nguyễn Văn Long trình bày bản thân anh không đăng kí, sử dụng số điện thoại 0562.684.376. Mặt khác, do khoảng thời gian trước đó, anh đã bị mất CMTND nên cũng không biết ai là người sử dụng số CMTND của mình đăng kí thông tin chủ thuê bao để quản lý,

sử dụng số điện thoại này.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L, Lù Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản Cáo trạng số: 39/CTr - VKSTT, ngày 11/7/2024 của VKSND huyện L đã truy tố bị cáo Lù Thanh S về tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý" theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 của Bộ luật Hình sự.

Tại phiên toà hôm nay, kiểm sát viên giữ quyền công tố tại phiên toà đã phân tích động cơ, mục đích, nhân thân, mức độ nguy hiểm của hành vi phạm tội, các tình tiết tăng nặng giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo đã giữ nguyên nội dung như bản cáo trạng đã truy tố và đề nghị HĐXX tuyên bố bị cáo Lù Thanh S phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý".

- Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Xử phạt bị cáo Lù Thanh S từ 27 tháng đến 30 tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2024.

- Về hình phạt bổ sung: Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo.

- Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật còn lại sau giám định có chữ ký của giám định viên và dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự (kèm theo Kết luận giám định số: 989/KL- KTHS ngày 12/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B); 01 phong bì thư niêm phong đựng que thử ma túy đối với Lù Thanh S; 01 chiếc khẩu trang màu trắng và 01 sim điện thoại số 0859.488.556. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 310.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, màn hình bị nứt vỡ. Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân số 002206004463, cấp ngày 09/5/2023, do cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp, mang tên Lù Thanh S.

- Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên áp dụng điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Người bào chữa cho bị cáo S tranh luận:

Về tội danh: Nhất trí với nội dung Cáo trạng huyện L đã truy tố. Viện kiểm sát nhân dân huyện L truy tố bị cáo S là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Tuy nhiên đề nghị HĐXX xem xét một số tình tiết sau cho bị cáo:

Bị cáo có nhân thân tốt. Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay bị cáo thành khẩn khai bảo, ăn năn hối cải. Bị cáo là người dân tộc thiểu số, không được đi học đầy đủ; bị cáo sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn,

nơi mà tệ nạn về ma túy còn diễn ra phức tạp, nơi văn hóa, xã hội và hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế. Chính vì các lẽ trên đã ảnh hưởng nhiều đến tâm, sinh lý và nhận thức của bị cáo về xã hội nên đề nghị cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS. Tại phiên tòa ngày hôm nay và trong quá trình tố tụng, bị cáo đã thành khẩn khai báo rõ sự thật về những vấn đề có liên quan đến hành vi phạm tội và ăn năn hối cải về hành vi của mình.

Từ những những tình tiết trên đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm c khoản 1 Điều 250, điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 38 Bộ luật Hình sự. Nghị quyết 326 của UBTVQH quy định về án phí, lệ phí Tòa án. Đề nghị cho bị cáo S được hưởng mức án nhẹ nhất để giúp bị cáo sớm có cơ hội sửa chữa lỗi lầm, trở thành công dân có ích cho xã hội, phụ giúp gia đình bớt khó khăn. Miễn án phí hình sự sơ thẩm và không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo.

Bị cáo S nhất trí với bài bào chữa của người bào chữa cho bị cáo.

Kiểm sát viên tham gia tranh luận với Bài bào chữa người bào chữa cho bị cáo: Đối với lời luận cứ của người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử cho bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS với căn cứ: Bị cáo sinh sống tại vùng kinh tế - xã hội còn nhiều khó khăn, hiểu biết pháp luật còn nhiều hạn chế. Đại diện Viện kiểm sát tranh luận: Do bị cáo sinh sống tại vùng kinh tế đặc biệt khó khăn, hiểu biết pháp luật còn hạn chế nên đã được Cơ quan tiến hành tố tụng mời người bào chữa cho bị cáo. Do vậy không áp dụng thêm tình tiết giảm nhẹ quy định tại khoản 2 Điều 51 BLHS là phù hợp với quy định của pháp luật cũng như phù hợp với hướng dẫn tại mục 5 Nghị quyết 01/2000/NQ-HĐTP ngày 04/8/2000 của Hội đồng thẩm phán Toà án nhân dân tối cao.

Người bào chữa cho bị cáo không tranh luận gì thêm và đề nghị HĐXX xét xử theo quy định của pháp luật.

Bị cáo không tranh luận gì. Bị cáo nói lời sau cùng xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện L, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện L, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên toà, bị cáo Lù Thanh S đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, lời khai của các bị cáo phù hợp với các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Như vậy có đủ cơ sở kết luận: Hồi 16 giờ 30 phút ngày 11/4/2024, tại khu vực trước cổng nhà nghỉ Văn Hoa ở địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh B, khi bị cáo S khi đang trên đường vận chuyển trái phép 0,4381 gam ma túy Methamphetamine cho một người đàn ông không quen biết thì bị tổ công tác Công an huyện L phối hợp với Công an xã L đã bắt quả tang. Do vậy, đã có đủ cơ sở kết luận bị cáo đã phạm vào tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý" được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 250 Bộ luật Hình sự, đúng như tội danh và điều luật mà VKSND huyện L đã truy tố.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm hại tới chính sách độc quyền quản lý Nhà nước về chất ma tuý. Ngoài ra, hành vi của bị cáo là tác nhân gây ra các tệ nạn ma túy và hệ lụy của ma túy. Chính vì vậy, đối với bị cáo cần xét xử nghiêm bằng chế tài hình sự mới có tác dụng phòng ngừa chung và giáo dục riêng bị cáo.

Xét nhân thân của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tiền án, tiền sự nên bị cáo được xác định là người có nhân thân tốt.

Xét về các tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự. Bị cáo là người đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự; bản thân bị cáo cũng nhận thức đầy đủ hành vi đi giao hộ ma túy là vi phạm pháp luật nhưng bị cáo vẫn thức hiện. Do vậy, để tăng cường các biện pháp phòng ngừa và kiên quyết đấu tranh ngăn chặn, đẩy lùi tội phạm, tệ nạn ma túy, góp phần xây dựng môi trường sống trong sạch, lành mạnh nên cần cách ly bị cáo ra khởi đời sống xã hội một thời gian mới có tác dụng cải tạo bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

Xét tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự của bị cáo thì thấy: Tại Cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa hôm nay, bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên bị cáo được hưởng là tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra bị cáo là người dân tộc thiểu số, nhận thức pháp luật còn hạn chế. Do vậy, khi lượng hình cần được xem xét để giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là hình phạt tiền quy định khoản 5 Điều 250 Bộ luật Hình sự. Xét thấy, bị cáo không có nghề nghiệp và không có tài sản riêng; ngoài ra, bị cáo thuộc hộ cận nghèo, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên Hội đồng xét xử miễn hình phạt bổ sung là hình phạt tiền đối với bị cáo là phù hợp quy định của pháp luật.

Liên quan trong vụ án và nội dung khác:

Đối với hai người thanh niên đã thuê bị cáo vận chuyển ma túy ngày 11/4/2024: Bị cáo khai không có mối quan hệ quen biết, không biết tên tuổi, địa chỉ

của hai đối tượng này. Mặt khác, quá trình điều tra, bị cáo khai nhận bản thân đã được một đối tượng nạp 30.000 đồng vào tài khoản điện thoại của bị cáo để bị cáo liên lạc với người nhận ma túy. Xét thấy, Cơ quan điều tra đã kiểm tra điện thoại của bị cáo, kết quả có tin nhắn thông báo đã được nạp tiền từ nhà mạng nhưng nội dung không thể hiện thông tin cũng như số điện thoại của người nạp tiền vào tài khoản của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát Công an huyện L chưa có đủ căn cứ để xác minh, làm rõ, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với người đàn ông sẽ nhận ma túy từ bị cáo, bị cáo khai người này hẹn gặp ở khu vực gần nhà nghỉ Văn Hoa, địa chỉ: Thôn N, xã L, huyện L, tỉnh B để chờ nhận ma túy do bị cáo vận chuyển, do bản thân không quen biết và chưa đi đến điểm hẹn giao ma túy nên bị cáo không biết đặc điểm của người đàn ông này. Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L đã xác minh nhưng không xác định được tại thời điểm bắt quả tang có người đàn ông nghi vấn có biểu hiện sử dụng, phạm tội ma túy thuê phòng hay đứng chờ gần khu vực nhà nghỉ Văn Hoa để nhận ma túy của bị cáo nên Cơ quan Cảnh sát Công an huyện L tiếp tục xác minh, khi nào làm rõ sẽ xem xét xử lý sau là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với anh Nguyễn Văn An: Quá trình điều tra, bị cáo và anh An đều định: Anh An không biết việc bị cáo vận chuyển trái phép chất ma túy. Ngày 11/4/2024, anh An không có mặt ở nhà nên không biết có hai người thanh niên nào đến chơi và do có nhiều bạn bè quen biết xã hội và cũng không biết ai đến chơi ngày hôm đó. Do vậy, Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không xem xét, xử lý gì đối với anh An là phù hợp quy định của pháp luật.

Đối với ông Quách Văn Triển là người lái xe ôm chở bị cáo S đến khu vực nhà nghỉ Văn Hoa. Xét thấy, Quá trình điều tra xác định ông Triển không biết và bị cáo cũng không nói cho ông Triển biết việc bị cáo đi giao ma túy nên Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện L không xem xét, xử lý gì đối với ông Triển là phù hợp quy định của pháp luật.

[3]. Về vật chứng của vụ án: Đối với 01 phong bì thư đựng mẫu vật còn lại sau giám định có chữ ký của giám định viên và dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự (kèm theo Kết luận giám định số: 989/KL- KTHS ngày 12/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B); 01 phong bì thư niêm phong đựng que thử ma túy đối với Lù Thanh S và 01 chiếc khẩu trang màu trắng do Cơ quan điều tra thu được. Xét thấy đây là chất ma túy do Nhà nước cấm lưu hành trái phép và vật không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với sim điện thoại số 0859.488.556 nắp trong điện thoại di động Iphone 7 Plus do Cơ quan cảnh sát điều tra thu được của bị cáo; xét thấy, bị cáo đã sử dụng sim số điện thoại này sử dụng vào mục đích phạm tội và không có giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

Đối với số tiền 310.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, màn hình bị nứt vỡ, đã qua sử dụng do Cơ quan cảnh sát điều tra thu được của bị cáo; xét thấy, số tiền này do bị cáo phạm tội mà có và chiếc điện thoại bị cáo đã sử dụng vào mục đích phạm tội, còn có giá trị sử dụng nên tịch thu sung công quỹ Nhà nước.

Đối với 01 căn cước công dân số 002206004463, cấp ngày 09/5/2023, do cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp, mang tên Lù Thanh S, hiện do Cơ quan cảnh sát điều tra thu được của bị cáo; xét thấy đấy là tài sản của bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên tuyên trả bị cáo.

[4]. Về án phí: Do bị cáo thuộc hộ cận nghèo, sinh sống ở vùng kinh tế - xã hội đặc biệt khó khăn nên căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ tiền án phí hình sự sơ thẩm cho bị cáo.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

* Tuyên bố bị cáo Lù Thanh S phạm tội "Vận chuyển trái phép chất ma tuý".

* Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 250; điểm s khoản 1 Điều 51 và Điều 38 của Bộ luật Hình sự. Điều 329 của Bộ luật Tố tụng hình sự.

- Xử phạt bị cáo Lù Thanh S 27 (hai mươi bảy) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 11/4/2024. Tạm giam bị cáo 45 ngày, kể từ ngày tuyên án.

* Về vật chứng của vụ án: Áp dụng Điều 47 của Bộ luật Hình sự; Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì thư đựng mẫu vật còn lại sau giám định có chữ ký của giám định viên và dấu niêm phong của Phòng Kỹ thuật hình sự (kèm theo Kết luận giám định số: 989/KL-KTHS ngày 12/4/2024 của Phòng Kỹ thuật hình sự Công an tỉnh B); 01 phong bì thư niêm phong đựng que thử ma túy đối với Lù Thanh S; 01 chiếc khẩu trang màu trắng và 01 sim điện thoại số 0859.488.556. Tịch thu sung công quỹ Nhà nước số tiền 310.000 đồng và 01 điện thoại di động Iphone 7 Plus màu đen, màn hình bị nứt vỡ. Trả lại bị cáo 01 căn cước công dân số 002206004463, cấp ngày 09/5/2023, do cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội cấp, mang tên Lù Thanh S (theo biên bản giao, nhận vật chứng tài sản giữa Cơ quan điều tra Công an huyện L với Chi cục Thi hành án dân sự huyện L ngày 19/7/2024).

* Về án phí: Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án: Miễn toàn bộ án tiền phí HSST cho bị cáo.

* Quyền kháng cáo: Căn cứ Điều 331, 333 Bộ luật Tố tụng hình sự: Bị cáo có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án sơ thẩm./.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh B.
- VKSND tỉnh B.
- VKSND huyện L.
- THADS huyện L.
- Trại tạm giam Công an tỉnh B.
- Nhà tạm giữ Công an huyện L.
- Bị cáo. UBND xã nơi bị cáo cư trú.
- Lưu HSVA.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà

Phạm Xuân Hà

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Nguyễn Đình Quế **Vũ Thị Lan Anh**

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phạm Xuân Hà